

Số: 15/2020/QĐST- HNGĐ

*Hạ Hòa, ngày 15 tháng 12 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 312/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ông Đào Quốc L, sinh năm 1956

Địa chỉ: Khu 3 xã X, huyện L, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Bà Vũ Thị M, sinh năm 1955

Địa chỉ: Khu 11 Thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 2 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đào Quốc L và bà Vũ Thị M.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông L, bà M xác định có 02 con chung là Đào Đại N, sinh năm 1985 và Đào Bích N, sinh năm 1987, hiện 2 cháu đã thành niên. Ông L, bà M không yêu cầu giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Đào Quốc L và bà Vũ Thị M về việc giải quyết tài sản chung trước khi Tòa án tiến hành hòa giải ( theo văn bản thỏa thuận được lập ngày 08/12/2020 ) như sau:

\* Ông Đào Quốc L được quyền sử dụng và sở hữu khối tài sản tại khu 3 xã

X, huyện L, tỉnh Phú thọ gồm:

- 01 ngôi nhà xây 3 tầng , diện tích sử dụng khoảng 90m<sup>2</sup> tọa lạc trên diện tích khoảng 40m<sup>2</sup> đất tại khu 3 xã X, huyện L, tỉnh Phú thọ. ( Thừa đất trên là đất của bố mẹ cho nhưng chưa làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ).

\* Bà Vũ Thị M được quyền sử dụng và sở hữu khối tài sản tại khu 11 Thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú thọ gồm:

- 01 thửa đất diện tích 140 m<sup>2</sup> tại thửa số 160, tờ bản đồ số 25 – Khu 11 Thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú thọ ( Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 194715, sổ vào sổ H01330/HH do UBND huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ cấp ngày 11/12/2006, đứng tên ông Đào Quốc L)

- 01 ngôi nhà xây cấp 4, mái bằng, diện tích xây dựng khoảng 90m<sup>2</sup> và các công trình khác trên đất tại khu 11 Thị trấn H, huyện H, tỉnh Phú thọ

Các bên không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho nhau.

- Về tài sản cho vay và công sức đóng góp: Ông L, bà M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí cho ông L và bà M.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND Hạ Hòa;
- UBND xã P;
- CCTHSDS huyện Hạ Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Lạc**